

Số: 898 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 19 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Kiến toàn Ban An toàn giao thông tỉnh và Ban An toàn giao thông
các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 34/2019/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 16/TTr-SGTVT ngày 09 tháng 02 năm 2021 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 893/TTr-SNV ngày 09 tháng 3 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Kiến toàn Ban An toàn giao thông tỉnh Đồng Nai (dưới đây gọi tắt là Ban ATGT tỉnh) gồm các ông (bà) và đại diện lãnh đạo các cơ quan, đơn vị sau:

- 1. Trưởng ban:** Ông Cao Tiến Dũng - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.
- 2. Phó Trưởng ban Thường trực:** Ông Lê Quang Bình - Giám đốc Sở Giao thông vận tải.
- 3. Phó Trưởng ban:** Ông Lê Quang Nhân - Phó Giám đốc Công an tỉnh.
- 4. Phó Trưởng ban chuyên trách:** Ông Nỗ Thiên Anh Minh.
- 5. Ủy viên**
 - Văn phòng UBND tỉnh;
 - Sở Tư pháp;
 - Sở Giáo dục và Đào tạo;
 - Sở Tài chính;
 - Sở Y tế;
 - Sở Thông tin và Truyền thông;
 - Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
 - Sở Xây dựng;



- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Ban Quản lý các Khu công nghiệp;
- Liên đoàn Lao động tỉnh;
- Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh;
- Đài Phát thanh - Truyền hình Đồng Nai;
- Báo Đồng Nai;
- Chánh Văn phòng Ban ATGT tỉnh;
- Trưởng phòng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ - Công an tỉnh;

- Trưởng phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh;

6. Mời lãnh đạo các ban, ngành, đơn vị tham gia Ủy viên Ban ATGT tỉnh

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Hội Cựu chiến binh tỉnh;
- Hội Nông dân tỉnh;
- Hội Chữ thập đỏ tỉnh;
- Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh;
- Cục Quản lý đường bộ IV - Bộ Giao thông vận tải;
- Phòng Thanh tra - An toàn III - Cục Đường sắt Việt Nam - Bộ Giao thông vận tải;
- Chi nhánh khai thác Đường sắt Sài Gòn - Tổng công ty Đường sắt Việt Nam.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban ATGT tỉnh

1. Đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh

- Kế hoạch và biện pháp chỉ đạo các sở, ban, ngành và chính quyền các cấp trong việc thực hiện các giải pháp bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và khắc phục ùn tắc giao thông.

- Chủ trương kiện toàn Ban ATGT tỉnh, Ban ATGT cấp huyện để triển khai có hiệu quả công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh.

2. Giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo và đôn đốc việc phối hợp hoạt động của các ngành, các tổ chức và các đoàn thể trong lĩnh vực bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và khắc phục ùn tắc giao thông trên địa bàn.

3. Tuyên truyền, phổ biến rộng rãi trong mọi tầng lớp Nhân dân trên địa bàn về các quy định của pháp luật về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông, các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và quy định của các Bộ, ngành liên quan đến công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông.

4. Báo cáo khẩn cấp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia về tai nạn đặc biệt nghiêm trọng xảy ra trên địa bàn tỉnh; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ (tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng, năm) hoặc đột xuất về tình hình trật tự an toàn giao thông, tai nạn giao thông và ùn tắc giao thông.

5. Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành liên quan tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các giải pháp bảo đảm trật tự, an toàn giao thông khắc phục “điểm đen”, điểm tiềm ẩn nguy cơ xảy ra tai nạn giao thông và ùn tắc giao thông. Chỉ đạo cơ quan chức năng, đơn vị liên quan xác định nguyên nhân các vụ tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông và đề xuất biện pháp ngăn chặn, xử lý, thực hiện công tác cứu hộ, cứu nạn và khắc phục hậu quả do tai nạn giao thông gây ra.

6. Quy định chế độ, phạm vi trách nhiệm của các cơ quan ủy viên và từng ủy viên của Ban ATGT tỉnh; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Văn phòng Ban ATGT tỉnh.

7. Xây dựng và nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến trong thực hiện công tác đảm bảo trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh.

8. Tăng cường các giải pháp ứng dụng kết quả khoa học, công nghệ vào công tác quản lý, bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh.

9. Xây dựng kinh phí hoạt động hàng năm của Ban ATGT tỉnh trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt.

10. Ban ATGT tỉnh được sử dụng con dấu riêng và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước theo quy định của pháp luật.

11. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Trách nhiệm của Trưởng ban

1. Trưởng ban có trách nhiệm chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động chung của Ban An toàn giao thông tỉnh; giao nhiệm vụ hoặc ủy quyền cho các Phó Trưởng ban thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban ATGT tỉnh.

2. Đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, đề án, chương trình, kế hoạch của Quốc gia về công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông.

3. Ban hành Quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ, trách nhiệm cụ thể từng ủy viên Ban ATGT tỉnh.

Điều 4. Trách nhiệm của các Phó Trưởng ban

1. Phó Trưởng ban Thường trực - Giám đốc Sở Giao thông vận tải

- Thay mặt Trưởng ban chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động chung của Ban ATGT tỉnh; chỉ đạo xây dựng đề án, chương trình, kế hoạch, giải pháp phối hợp liên ngành về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, chống ùn tắc giao thông trên địa bàn tỉnh.



- Chỉ đạo, triển khai thực hiện các nhiệm vụ bảo đảm trật tự, an toàn giao thông của ngành Giao thông vận tải và hoạt động phối hợp với các ngành khác.

- Chủ trì, phối hợp các Phó Trưởng ban tham mưu Trưởng ban ban hành Quy chế hoạt động của Ban ATGT tỉnh, của Văn phòng Ban.

2. Phó Trưởng ban - Phó Giám đốc Công an tỉnh

- Triển khai, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ bảo đảm trật tự, an toàn giao thông của ngành Công an và trong hoạt động phối hợp liên ngành giữa các lực lượng của ngành Công an và các ngành khác.

- Chủ trì, phối hợp Phó Trưởng ban tổ chức thống kê, phân tích, đánh giá nguyên nhân xảy ra tai nạn giao thông, những thiệt hại do tai nạn giao thông gây ra, cung cấp thông tin, số liệu về tình hình trật tự, an toàn giao thông của tỉnh và các địa phương trên địa bàn tỉnh làm cơ sở giúp Ban ATGT tỉnh trong việc đề ra các chương trình, kế hoạch hàng năm.

3. Phó Trưởng ban chuyên trách

- Giúp Trưởng ban triển khai, theo dõi, kiểm tra và đôn đốc các ủy viên Ban ATGT tỉnh, Ban ATGT cấp huyện thực hiện chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh.

- Giúp Trưởng ban quản lý, điều hành hoạt động chuyên môn, hành chính của Ban ATGT tỉnh. Trực tiếp quản lý, chỉ đạo hoạt động thường xuyên của Văn phòng Ban ATGT tỉnh.

- Giúp Trưởng ban triển khai thực hiện các giải pháp bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, khắc phục “điểm đen”, điểm tiềm ẩn nguy cơ xảy ra tai nạn giao thông và ùn tắc giao thông.

- Tham mưu giúp Trưởng ban xây dựng chương trình, kế hoạch, biện pháp thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản chỉ đạo điều hành có liên quan đến chương trình của Quốc gia, của tỉnh về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông.

- Chủ trì, phối hợp với các ủy viên Ban ATGT tỉnh và Ban ATGT cấp huyện xây dựng kế hoạch công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; kịp thời xử lý các tình huống, nguy cơ mất an toàn giao thông, ùn tắc giao thông trên địa bàn tỉnh; tổ chức phát động các phong trào thi đua, xây dựng và nhân rộng các mô hình, các điển hình tiên tiến trong công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông.

Điều 5. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức ủy viên

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị quy định tại Điều 1 có trách nhiệm cử nhân sự tham gia ủy viên Ban ATGT tỉnh và thông báo khi có thay đổi nhân sự cho Ban ATGT tỉnh để tổng hợp trình Trưởng ban quyết định phân công nhiệm vụ người làm đầu mối thường trực trong công tác đảm bảo trật tự, an toàn giao thông của cơ quan, tổ chức là ủy viên của Ban ATGT tỉnh.

2. Ủy viên Ban ATGT tỉnh trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của ngành, đơn vị mình quản lý, đề xuất những biện pháp bảo đảm trật tự, an toàn giao

thông, xây dựng và chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trong ngành, đơn vị mình.

Điều 6. Cơ quan Thường trực và Văn phòng Ban ATGT tỉnh

1. Cơ quan Thường trực

Sở Giao thông vận tải là cơ quan Thường trực của Ban ATGT tỉnh.

2. Văn phòng Ban ATGT tỉnh

Văn phòng Ban ATGT tỉnh là cơ quan chuyên trách, giúp việc trực tiếp cho Ban ATGT tỉnh; nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng do Trưởng Ban ATGT tỉnh quy định.

Cơ cấu tổ chức của Văn phòng gồm có: Chánh và Phó Chánh Văn phòng, các chuyên viên và công chức kiêm nhiệm giúp việc; biên chế của Văn phòng Ban ATGT tỉnh là biên chế hành chính, thuộc biên chế hành chính được giao của Sở Giao thông vận tải, số lượng do Trưởng ban ATGT tỉnh quyết định theo đề nghị của Phó Trưởng ban Thường trực và Giám đốc Sở Nội vụ. Văn phòng Ban ATGT tỉnh được sử dụng con dấu và tài khoản của Ban ATGT tỉnh.

Trụ sở của Văn phòng Ban ATGT tỉnh đặt trong trụ sở Sở Giao thông vận tải.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban ATGT cấp huyện

1. Đề xuất Ủy ban nhân dân cấp huyện kế hoạch, biện pháp thực hiện nội dung chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban ATGT tỉnh về các giải pháp bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và khắc phục ùn tắc giao thông.

2. Giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo, đôn đốc việc phối hợp hoạt động của các phòng, ban, các tổ chức, đoàn thể và Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn trong lĩnh vực bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, khắc phục ùn tắc giao thông trên địa bàn.

3. Tuyên truyền, phổ biến rộng rãi trong mọi tầng lớp Nhân dân trên địa bàn về các quy định của pháp luật, chỉ đạo của Chính phủ, của Thủ tướng Chính phủ, của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban ATGT tỉnh về công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông.

4. Báo cáo khẩn cấp Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ban ATGT tỉnh về tai nạn giao thông gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng xảy ra trên địa bàn; phối hợp công tác cứu hộ, cứu nạn; khắc phục hậu quả; chỉ đạo cơ quan chức năng địa phương xác định nguyên nhân và đề xuất biện pháp ngăn chặn. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ (tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng, năm) hoặc đột xuất về tình hình trật tự, an toàn giao thông, tai nạn giao thông, sự cố và ùn tắc giao thông.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Thành phần, cơ quan giúp việc Ban ATGT cấp huyện

1. Trưởng ban, Phó Trưởng ban, Ủy viên Ban ATGT cấp huyện

a) Trưởng ban là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.



b) Phó Trưởng ban Thường trực: Phó Trưởng Công an cấp huyện.

c) Phó Trưởng ban: Trưởng Phòng Quản lý đô thị hoặc Trưởng phòng Kinh tế hạ tầng.

d) Ủy viên Ban ATGT cấp huyện là lãnh đạo phòng hoặc chức vụ lãnh đạo tương đương của các ban, ngành, tổ chức, đoàn thể của địa phương và các cơ quan, đơn vị chuyên môn của tỉnh đóng tại địa phương.

2. Cơ quan Thường trực của Ban ATGT cấp huyện: Công an cấp huyện là cơ quan Thường trực của Ban ATGT cấp huyện.

3. Tổ giúp việc Ban ATGT cấp huyện

- Tổ giúp việc Ban ATGT cấp huyện gồm Tổ trưởng, Tổ phó và một số chuyên viên, công chức. Tổ trưởng được phân công từ Công an cấp huyện, Tổ phó được phân công từ chuyên viên thuộc Phòng Quản lý đô thị hoặc Phòng Kinh tế hạ tầng cấp huyện; ủy viên Tổ giúp việc là chiến sỹ Công an cấp huyện và công chức, viên chức các phòng, ban chuyên môn cấp huyện kiêm nhiệm.

- Nơi làm việc của Tổ giúp việc đặt trong trụ sở của cơ quan Công an cấp huyện.

4. Trên cơ sở quy định tại Điều 7, Khoản 1, 2, 3 Điều 8 Quyết định này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập Ban ATGT cấp huyện, ban hành quy chế hoạt động của Ban ATGT cấp huyện và Tổ giúp việc Ban ATGT cấp huyện; quy định thành phần, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban ATGT cấp xã.

5. Ban ATGT cấp huyện sử dụng tài khoản của cơ quan Công an cấp huyện; sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc con dấu của cơ quan Công an cấp huyện (cơ quan Thường trực).

Điều 9. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 3087/QĐ-UBND ngày 01/9/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về kiện toàn Ban ATGT tỉnh Đồng Nai và Ban ATGT các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa.

Điều 10. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Giao thông vận tải, các ông (bà) và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có tên tại Điều 1, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 10;
- Ủy ban ATGT Quốc gia;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó Văn phòng UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa;
- Lưu: VT, KGVX, THNC.

<Maibnt.QĐATGT.T3>



CHỦ TỊCH

Cao Tiến Dũng